

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - PT
Ngày 25 - 11 - 2024
V/v thay đổi tiền cấp dưỡng
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 14/2024/TLPT-
HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con”.
Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2024/HNGĐ - ST ngày 23/9/2024
của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 392/2024/QĐXXPT- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa
các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị N](#), sinh năm 1983

Địa chỉ: [Tổ dân phố D phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#); địa chỉ
cần báo: [Số B đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#); vắng mặt (có
đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh [Dương Ngọc Q](#), sinh năm 1984

Địa chỉ: [Tổ dân phố F, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#); có mặt.

- Người kháng cáo: Chị [Nguyễn Thị N](#) và anh [Dương Ngọc Q](#)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2024/HNGĐ - ST ngày
23/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thì nội dung vụ án được
tóm tắt như sau: Tại Quyết định số 03/2013/QĐST - HNGĐ ngày 04/01/2013

của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Nguyễn Thị N](#) (viết tắt là nguyên đơn) và anh [Dương Ngọc Q](#) (viết tắt là bị đơn); về con chung: Giao cháu [Dương Nguyễn Thái H](#), sinh ngày 19/02/2012 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, buộc bị đơn đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01/2013 cho đến khi cháu [H](#) tròn 18 tuổi. Do giá cả thị trường tăng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Bị đơn [Dương Ngọc Q](#) thừa nhận từ khi ly hôn cho đến nay bị đơn đã đóng góp tiền nuôi con đầy đủ cho nguyên đơn, hiện nay bị đơn lao động tự do, công việc không ổn định, thu nhập thấp nên bị đơn không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn về tăng tiền cấp dưỡng nuôi con; nếu nguyên đơn khó khăn không trực tiếp nuôi con chung được thì giao cho bị đơn trực tiếp nuôi con chung.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2024/HNGĐ - ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc tăng tiền cấp dưỡng nuôi con của chị [Nguyễn Thị N](#). Buộc anh [Dương Ngọc Q](#) cấp dưỡng nuôi con chung tên là [Dương Nguyễn Thái H](#) sinh ngày 19/02/2012 mức cấp dưỡng hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên buộc chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho đương sự.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024 nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm tăng tiền nuôi con lên mỗi tháng 5.000.000 đồng. Ngày 01/10/2024 bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nhưng giữ nguyên các nội dung trong đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo về việc không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 23 tháng 9 năm 2024, Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 29/2024/HNGĐ - ST về việc thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con. Ngày 01 và 07 tháng 10 năm 2024 bị đơn và nguyên đơn làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu cấp dưỡng cho con chưa thành niên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tuy nhiên, trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng án phí là trái quy định, nên cần rút kinh nghiệm.

[3] Tại Quyết định số 03/2013/QĐST - HNGĐ ngày 04/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã chấp nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn về việc giao cháu [Dương Nguyễn Thái H](#), sinh ngày 19/02/2012 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, buộc bị đơn đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01/2013 cho đến khi cháu [H](#) tròn 18 tuổi.

[4] Ngày 05 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng; tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2024/HNGĐ - ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[5] Việc nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bị đơn đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng; bị đơn kháng cáo không chấp nhận tăng tiền cấp dưỡng nuôi con thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị đơn thừa nhận hiện đang lao động tự do, không có công việc ổn định, thu nhập thấp; do đó không chấp nhận tăng tiền cấp dưỡng nuôi con. Quá trình thu thập chứng cứ và tại cấp sơ thẩm nguyên đơn không chứng minh được thu nhập thực tế hàng tháng của bị đơn, hơn nữa bị đơn cũng không có tài liệu để chứng minh thu nhập thực tế hàng tháng của mình. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn đóng góp tiền nuôi con chung cùng nguyên đơn mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Bởi lẽ, tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ việc Hôn nhân và Gia đình thì trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc cấp dưỡng nuôi

con thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng nuôi con căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được nuôi dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng cho mỗi người con.

[7] Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 38/2022/NĐ – CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định thì mức lương tối thiểu vùng tại [thành phố Đ](#) (vùng II) là 4.160.000 đồng/tháng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn đóng góp tiền nuôi con chung cho nguyên đơn mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp, do đó kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn không được chấp nhận nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Nguyên đơn kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nhưng nguyên đơn là người yêu cầu cấp dưỡng cho con chưa thành niên nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xử.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị [Nguyễn Thị N](#) và anh [Dương Ngọc Q](#) đối với Bản án sơ thẩm số 29/2024/HNGĐ - ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Buộc anh [Dương Ngọc Q](#) đóng góp tiền nuôi con chung [Dương Nguyễn Thái H](#), sinh ngày 19/02/2012; mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu [Dương Nguyễn Thái H](#) tròn 18 tuổi.

3. Chị [Nguyễn Thị N](#) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm; được nhận lại 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001377 ngày 19/8/2024 và biên lai số 0001459 ngày 11/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh [Dương Ngọc Q](#) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001386 ngày 01/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; anh [Dương Ngọc Q](#) còn phải nộp 300.000 đồng án phí vụ kiện.

4. Kể từ ngày chị [Nguyễn Thị N](#) có đơn yêu cầu thi hành án, anh [Đương Ngọc Q](#) phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/11/2024.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TANDTP Đồng Hới;
- CCTHADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa